

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST.

Ngày: 07-01-2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc An.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Văn Huỳnh.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:**  
Bà Vũ Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 214/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 177/2021/HSST-QĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

**Thái Xuân D**, sinh năm 1986 tại B.

Nơi đăng ký thường trú: Số 51, đường V, tổ 13, khu 12, xã L, huyện L, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Xuân T, sinh năm 1957 và bà Cao Thị N, sinh năm 1963; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em. Có vợ tên Nguyễn Thị Thảo N, sinh năm 1989 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/11/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 206/HSPT.

Bị cáo tại ngoại.

- Bị hại: Ông Thái Xuân T, sinh năm 1957 và bà Cao Thị N, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Số 51, Đường V, tổ 13, khu 12, xã L, huyện L, tỉnh Đ.

Người làm chứng: Anh Ngô Văn U, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ 13, khu 12, xã Long Đ, huyện L, tỉnh Đ.

(Bị cáo, ông T có mặt, bà N, anh U vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Xuân D là con ruột của ông Thái Xuân T và bà Cao Thị N (D đang sống chung với ông T và bà N). Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 09/3/2021, sau khi đi uống rượu với bạn xong, D đi bộ về nhà cha mẹ ruột tại khu 13, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Tại nhà, D gọi điện thoại cho ông T nhưng ông T không nghe điện thoại nên D bức tức. Mặt khác, trước đó D thường xuyên bị ông T chửi mắng do không chịu khó làm việc và sử dụng ma túy nên D nảy sinh ý định đập phá tài sản. D cầm lấy 01 cây búa có cán bằng gỗ dài 17cm, đầu bằng kim loại dùng tay phải hướng đầu nhọn của cây búa đập vào các góc của 07 tấm kính cường lực gắn trên 02 cánh cửa chính tầng trệt nhà ông T. Lúc này, bà N về nhà thấy D đang đập các cửa kính nên gọi điện thoại cho ông T và ông T báo Công an xã Long Đức, huyện Long Thành đến ghi nhận sự việc. Ngày 10/3/2021, ông T làm đơn tố cáo D gửi Công an xã Long Đức và đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá số 70/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 07 tấm kính cường lực, kích thước 0,8cm x 59cm x 2,20m, màu xanh trắng trị giá 3.669.000 đồng.

- Việc thu giữ, tạm giữ, tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: 01 cái búa đầu bằng kim loại, cán bằng gỗ nêu trên của Thái Xuân D và D sử dụng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại ông T, bà N 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), bị hại đã làm đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 215/CT-VKSLT-HS ngày 22/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Thái Xuân D về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ

luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Thái Xuân D mức án tù 06 tháng tù đến 08 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây búa có cán bằng gỗ dài 17cm, đầu bằng kim loại dài 12cm.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Thái Xuân D khai nhận: Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 09/3/2021, sau khi uống rượu về nhà cha ruột là ông T tại khu 13, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, D gọi điện thoại cho ông T không nghe máy và bực tức về việc thường xuyên bị ông T chửi mắng nên D cầm 01 cây búa có cán bằng gỗ dài 17cm, đầu bằng kim loại dài 12cm đập vỡ 07 tấm kính cường lực gắn trên 02 cánh cửa chính tầng trệt nhà ông T có trị giá 3.669.000 đồng.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Thái Xuân D đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo D là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và

tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả nên xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, bị hại ông T trình bày đề nghị Hội đồng xét xử miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D, tuy nhiên, hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp bị hại rút yêu cầu khởi tố không giải quyết vụ án hình sự theo quy định của pháp luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét có đơn bãi nại của bị hại cho bị cáo để áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường, khắc phục hậu quả về thiệt hại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cây búa có cán bằng gỗ dài 17cm, đầu bằng kim loại dài 12cm.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Thái Xuân D** phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Xử phạt bị cáo **Thái Xuân D 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

**Về trách nhiệm dân sự:** Không xét.

**Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây búa có cán bằng gỗ dài 17cm, đầu bằng kim loại dài 12cm.

Vật chứng nêu trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/11/2021.

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thái Xuân D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại ông Thái Xuân T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại bà Cao Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (3);
- Bị cáo (1); Bị hại (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (6).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc An**